

Số: 1760 /BNMT-MT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025

V/v hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn
sinh hoạt tại đô thị và nông thôn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện trách nhiệm được giao tại khoản 5 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tăng cường tối đa tái sử dụng, tái chế chất thải; giảm thiểu tối đa khối lượng chất thải phải xử lý, giảm dần tỷ lệ chôn lấp trực tiếp chất thải, hướng tới phát triển nền kinh tế tuần hoàn của Việt Nam trong những năm tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn như sau:

I. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN MÔ HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

1. Phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan từng thời kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phù hợp với khối lượng (thu gom, vận chuyển), thành phần, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sau phân loại theo quy định của chính quyền địa phương; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện có tại địa phương.

3. Phù hợp với chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

4. Tăng cường tối đa tái sử dụng, tái chế chất thải, ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, có hiệu quả kinh tế, hạn chế tối đa phát sinh chất thải thứ cấp và có phương án phù hợp để xử lý chất thải thứ cấp phát sinh.

II. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN MÔ HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát thực tế các mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang được triển khai áp dụng tại các địa phương trên toàn quốc, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân tích, lựa chọn một số mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang áp dụng có hiệu quả tại đô thị và nông thôn. Việc lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn căn cứ vào các tiêu chí sau:

1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển

Việc lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải căn cứ vào khối lượng thu gom, vận chuyển sau phân loại của từng loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Khối lượng chất thải rắn sinh

hoạt sau phân loại được thu gom, vận chuyển là căn cứ để xác định công nghệ, phương pháp xử lý, công suất thiết kế của dự án/cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường, không gây lãng phí. Địa phương có khối lượng chất thải thu gom sau phân loại càng lớn thì càng dễ dàng lựa chọn được các mô hình đầu tư xử lý phù hợp và mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Địa bàn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp với địa bàn phát sinh, cụ thể như sau:

- Đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng) thường phát sinh khối lượng lớn chất thải rắn sinh hoạt và địa bàn thu gom, vận chuyển thuận lợi, tỷ lệ thu gom chất thải cao và chi phí thu gom, vận chuyển thấp hơn các khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao), đặc khu. Việc xử lý tập trung chất thải rắn sinh hoạt cho nhiều phường, xã đồng bằng được ưu tiên để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Nông thôn (xã vùng núi, vùng cao) và đặc khu thường có mật độ dân cư thấp, giao thông không thuận lợi, chi phí thu gom, vận chuyển cao hơn đô thị, khu dân cư tập trung. Việc xử lý tập trung chất thải rắn sinh hoạt cho từng địa bàn xã miền núi, vùng cao, đặc khu được ưu tiên lựa chọn để giảm tối đa chi phí thu gom, vận chuyển.

Hộ gia đình tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu) thường có quỹ đất lớn; có nhu cầu sử dụng chất thải thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi, sử dụng phân mùn hữu cơ để trồng các loại cây ăn quả và cây công nghiệp; chi phí thu gom, vận chuyển chất thải cao. Việc xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình được khuyến khích áp dụng nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải thực phẩm phải xử lý tập trung.

3. Phương pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp với các phương pháp xử lý đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, cụ thể như sau:

- Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế: (i) Phân loại chất thải thành các nhóm phù hợp với từng mục đích tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh,...); (ii) Phân loại, sơ chế (ép, nghiền, cắt,...), giảm thể tích trước khi cung cấp làm nguyên liệu sản xuất; phục hồi để tái sử dụng.

- Chất thải thực phẩm được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; (ii) Chuyển giao cho cơ sở chăn nuôi (trang trại chăn nuôi tập trung), cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản; (iii) Xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ; (iv) Xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ; (v) Xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối (biogas).

- Chất thải công kênh: Được xử lý bằng phương pháp sơ chế (tháo dỡ, phân loại, phục hồi để tái sử dụng); cắt, ép, nghiền tạo viên nén để cung cấp nguyên, nhiên liệu cho sản xuất.

- Chất thải nguy hại: Chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại đã được cấp giấy phép môi trường hoặc giấy phép môi trường thành phần phù hợp với mã chất thải nguy hại cần xử lý theo quy định.

- Chất thải sinh hoạt khác còn lại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Đồng xử lý trong lò nung xi măng; (ii) Đốt có thu hồi năng lượng để phát điện; (iii) Đốt thu hồi năng lượng (nhiệt); (iv) Áp dụng các công nghệ mới thân thiện môi trường; (v) Đốt tiêu hủy không thu hồi năng lượng; (vi) Chôn lấp hợp vệ sinh.

4. Quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung phải phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tế tại địa phương, cụ thể như sau:

- Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 đã định hướng hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng (02 khu xử lý chất thải rắn cấp quốc gia; 07 khu xử lý chất thải rắn cấp vùng, trong đó phạm vi thu gom, tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ trên địa bàn tỉnh (nơi đặt khu xử lý cấp quốc gia, cấp vùng) đối với chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích thu gom, tiếp nhận, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt từ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giáp ranh.

- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 định hướng cả nước có 16 địa phương sản xuất điện từ rác với tổng công suất 361,7 MW. Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng cả nước có 29 địa phương sản xuất điện từ rác với tổng công suất 1631,7 MW.

- Quy hoạch các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương sau khi thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tế tại địa phương.

5. Các tiêu chí khác

Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, điều kiện, nhu cầu thực tế tại địa phương, cụ thể như sau:

- Các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường như: Có đầy đủ các thủ tục môi trường theo quy định; có phương án xử lý từng loại chất thải thứ cấp phát sinh phù hợp, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường khác theo quy định.

- Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt được lựa chọn cần phù hợp với điều

kiện thực tế: Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau xử lý; có hiệu quả cao trong đầu tư xử lý; hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và cộng đồng dân cư khu vực đặt công trình xử lý; sự đồng thuận của cộng đồng, người dân và các tiêu chí khác (nếu có).

Việc lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần phải được căn cứ vào tiêu chí trên và điều kiện, nhu cầu thực tế tại địa phương, chi tiết các tiêu chí lựa chọn mô hình xử lý tại Phụ lục kèm theo.

III. MÔ HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào các tiêu chí nêu tại mục II và Phụ lục kèm theo Công văn này để quyết định lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể như sau:

1. Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)

1.1. Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)

a) Xử lý tập trung cấp tỉnh

Xử lý tập trung cấp tỉnh là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho từ hai phường, xã đồng bằng trở lên trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Xử lý tập trung cấp xã

Xử lý tập trung cấp xã là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho một phường hoặc một xã đồng bằng tại một địa điểm xử lý.

c) Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình (từ hai hộ gia đình trở lên)

Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho quy mô hộ gia đình hoặc từ hai hộ gia đình trở lên.

1.2. Thứ tự ưu tiên khi lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư tập trung

Lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực đô thị, khu dân cư tập trung theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xử lý tập trung cấp tỉnh, trong đó ưu tiên lựa chọn hình thức xử lý liên hợp đối với nhiều loại chất thải để tối ưu chi phí đầu tư, vận hành.

b) Xử lý tập trung cấp xã, trong đó ưu tiên lựa chọn hình thức xử lý liên hợp đối với nhiều loại chất thải để tối ưu chi phí đầu tư, vận hành.

c) Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình (từ hai hộ gia đình trở lên)

Xử lý phân tán chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình áp dụng đối với: (i) Phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế trong trường hợp có thị trường tiêu thụ; (ii) Xử lý chất thải thực phẩm trong trường hợp có nhu cầu sử dụng sản phẩm sau xử lý hoặc chuyển giao làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; (iii) Xử lý chất thải công kênh trong trường hợp có nhu cầu

sử dụng sản phẩm sau sơ chế hoặc phục hồi để tái sử dụng.

1.3. Hướng dẫn lựa chọn mô hình xử lý đối với từng loại chất thải sau phân loại, thu gom

a) Đối với chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế

- Xử lý bằng phương pháp phân loại thành các nhóm chất thải phù hợp với từng mục đích tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh,...): Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục I.1 Phụ lục.

- Xử lý bằng phương pháp phân loại, sơ chế (ép, nghiền, cắt,...), giảm thể tích trước khi cung cấp làm nguyên liệu sản xuất: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục I.2 Phụ lục.

b) Đối với chất thải thực phẩm

Chất thải thực phẩm được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: Áp dụng mô hình xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.1 Phụ lục.

- Chuyển giao cho cơ sở chăn nuôi (trang trại chăn nuôi tập trung), cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản: Áp dụng mô hình xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.2 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.3 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.4 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối (biogas): Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.5 Phụ lục.

c) Đối với chất thải công kênh

Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình (không áp dụng cho cụm hộ gia đình) khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.1 Phụ lục.

d) Đối với chất thải nguy hại

Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.2 Phụ lục.

đ) Đối với chất thải sinh hoạt khác còn lại

Chất thải sinh hoạt khác còn lại được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đồng xử lý trong lò nung xi măng: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh,

xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.1 Phụ lục.

- Đốt thu hồi năng lượng để phát điện: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.2 Phụ lục.

- Đốt thu hồi năng lượng (nhiệt): Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.3 Phụ lục.

- Đốt tiêu hủy không thu hồi năng lượng: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.4 Phụ lục.

- Áp dụng các công nghệ mới thân thiện môi trường: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.5 Phụ lục.

- Chôn lấp hợp vệ sinh: Áp dụng mô hình xử lý tập trung cấp tỉnh, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.6 Phụ lục.

2. Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)

2.1. Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)

a) Xử lý tập trung liên xã

Xử lý tập trung liên xã là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho từ hai xã miền núi, vùng cao và đặc khu trở lên trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Xử lý tập trung cấp xã

Xử lý tập trung cấp xã là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho một xã miền núi, vùng cao hoặc đặc khu tại một địa điểm xử lý.

c) Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình (từ hai hộ gia đình trở lên)

Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình là xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho quy mô hộ gia đình hoặc từ hai hộ gia đình trở lên.

2.2. Thứ tự ưu tiên khi lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn

Lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao) và đặc khu theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình (từ hai hộ gia đình trở lên)

Xử lý phân tán chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình áp dụng đối với: (i) Xử lý chất thải thực phẩm trong trường hợp có nhu cầu sử dụng sản phẩm sau xử lý hoặc chuyển giao làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; (ii) Phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế trong trường hợp có thị trường tiêu thụ; (iii) Xử lý chất thải công kênh trong trường hợp có nhu cầu sử dụng sản phẩm sau sơ chế, phục hồi để tái sử dụng.

b) Xử lý tập trung cấp xã, trong đó ưu tiên lựa chọn hình thức xử lý liên hợp đối với nhiều loại chất thải để tối ưu chi phí đầu tư, vận hành.

c) Xử lý tập trung liên xã, trong đó ưu tiên lựa chọn hình thức xử lý liên hợp

đối với nhiều loại chất thải để tối ưu chi phí đầu tư, vận hành.

2.3. Hướng dẫn lựa chọn mô hình xử lý đối với từng loại chất thải sau phân loại, thu gom

a) Đối với chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế

- Xử lý bằng phương pháp phân loại thành các nhóm chất thải phù hợp với từng mục đích tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh,...): Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục I.1 Phụ lục.

- Xử lý bằng phương pháp phân loại, sơ chế (ép, nghiền, cắt,...), giảm thể tích trước khi cung cấp làm nguyên liệu sản xuất: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục I.2 Phụ lục.

b) Đối với chất thải thực phẩm

Chất thải thực phẩm được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: Áp dụng mô hình xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.1 Phụ lục.

- Chuyển giao cho cơ sở chăn nuôi (trang trại chăn nuôi tập trung), cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản: Áp dụng mô hình xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.2 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.3 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.4 Phụ lục.

- Xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối (biogas): Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình khi đáp ứng các điều kiện tại mục II.5 Phụ lục.

c) Đối với chất thải công kênh

Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã, xử lý phân tán tại hộ gia đình (không áp dụng cho cụm hộ gia đình) khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.1 Phụ lục.

d) Đối với chất thải nguy hại

Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.2 Phụ lục.

đ) Đối với chất thải sinh hoạt khác còn lại

Chất thải sinh hoạt khác còn lại được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đồng xử lý trong lò nung xi măng: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.1 Phụ lục.

- Đốt thu hồi năng lượng để phát điện: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.2 Phụ lục.

- Đốt thu hồi năng lượng (nhiệt): Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.3 Phụ lục.

- Đốt tiêu hủy không thu hồi năng lượng: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.4 Phụ lục.

- Áp dụng các công nghệ mới thân thiện môi trường: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.5 Phụ lục.

- Chôn lấp hợp vệ sinh: Áp dụng mô hình xử lý tập trung liên xã, xử lý tập trung cấp xã khi đáp ứng các điều kiện tại mục III.3.6 Phụ lục.

Trên đây là hướng dẫn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, nông thôn. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn tại Công văn này tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn; duy trì các mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang được triển khai có hiệu quả tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Cục Môi trường) để được hướng dẫn kịp thời hoặc xem xét, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ NN&MT;
- Lưu VT, MT, NT.



Phụ lục

Các tiêu chí/điều kiện để lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn

(Kèm theo Công văn số/BNNMT-MT ngày.... tháng.... năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
I	Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế						
1	Phân loại chất thải thành các nhóm phù hợp với từng mục đích tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh,...).	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình. - Nhu cầu sử dụng, tiêu thụ từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn, cần đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. Địa điểm đặt trạm phân loại thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình. - Nhu cầu sử dụng, tiêu thụ từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					- Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.		
2	Phân loại, sơ chế (ép, nghiền, cắt,...), giảm thể tích trước khi cung cấp làm nguyên liệu sản xuất; phục hồi để tái sử dụng	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Có máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ sơ chế từng loại chất thải sau phân loại. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại, sơ chế, phục hồi với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Có máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ sơ chế từng loại chất thải sau phân loại. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại, sơ chế, phục hồi với các mục đích khác nhau.	- Nhu cầu sử dụng, tiêu thụ từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn, cần đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. Địa điểm đặt trạm phân loại thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Có máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ sơ chế từng loại chất thải sau phân loại. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn - Có quỹ đất bố trí trạm phân loại, sơ chế chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế. - Có máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ sơ chế từng loại chất thải sau phân loại. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại, sơ chế, phục hồi với các mục đích khác nhau.	- Nhu cầu sử dụng, tiêu thụ từng loại chất thải sau phân loại với các mục đích khác nhau.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					- Nhu cầu thị trường về từng loại chất thải sau phân loại, sơ chế, phục hồi với các mục đích khác nhau.		
II	Chất thải thực phẩm được xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau						
1	Tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.	Không áp dụng.	Không áp dụng.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình. - Đáp ứng chất lượng theo yêu cầu của hộ gia đình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. - Có nhu cầu sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại hộ gia đình hoặc chuyển giao cho các hộ gia đình lân cận có nhu cầu.	Không áp dụng.	Không áp dụng.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình. - Có nhu cầu sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại hộ gia đình, hoặc chuyển giao cho các hộ gia đình lân cận có nhu cầu.
2	Chuyển giao cho cơ sở chăn nuôi (trang trại chăn nuôi tập trung), cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, cơ	Không áp dụng.	Không áp dụng.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình - Đáp ứng chất lượng theo yêu cầu của cơ sở chăn nuôi, nuôi	Không áp dụng.	Không áp dụng.	- Theo khối lượng thực tế phát sinh tại hộ gia đình. - Đáp ứng chất lượng theo yêu cầu của cơ sở chăn nuôi,

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
	sở nuôi trồng thủy sản.			trồng thủy sản tập trung. - Có hợp đồng chuyển giao với cơ sở chăn nuôi tập trung để sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; cơ sở nuôi trồng thủy sản.			nuôi trồng thủy sản tập trung. - Có hợp đồng chuyển giao với cơ sở chăn nuôi tập trung để sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; cơ sở nuôi trồng thủy sản.
3	Xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ.	- Tổng khối lượng chất thải thực phẩm thu gom > 50 tấn/ngày. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ các thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyển	- Tổng khối lượng chất thải thực phẩm thu gom > 25 tấn/ngày. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyển	- Có nhu cầu tự sử dụng mùn hữu cơ để bón cho cây trồng hoặc có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyển giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn (đối với cụm hộ gia đình) hoặc khối lượng phát sinh tại hộ gia đình, tổ chức. - Có thiết bị, dụng cụ, chế phẩm sinh học để ủ mùn hữu cơ tại hộ	- Tổng khối lượng chất thải thực phẩm thu gom > 25 tấn/ngày; cần đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành mùn hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyển	- Có nhu cầu tự sử dụng mùn hữu cơ để bón cho cây trồng hoặc có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyển giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn (đối với cụm hộ gia đình) hoặc khối lượng phát sinh tại hộ gia đình, tổ chức. - Có thiết bị, dụng cụ, chế phẩm sinh học để ủ mùn hữu

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	gia đình, cụm hộ gia đình, tổ chức đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.	đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ mùn hữu cơ (chuyên giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác). - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	cơ tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình, tổ chức đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.
4	Xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ.	- Đảm bảo hiệu quả kinh tế hơn so với việc chuyển giao mùn hữu cơ cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ. - Tổng khối lượng chất thải thực phẩm thu gom > 50 tấn/ngày.	- Đảm bảo hiệu quả kinh tế hơn so với việc chuyển giao mùn hữu cơ cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ. - Tổng khối lượng chất thải thực phẩm thu gom > 25 tấn/ngày.	Không áp dụng	- Đảm bảo hiệu quả kinh tế hơn so với việc chuyển giao mùn hữu cơ cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ. - Tổng khối lượng chất thải thực phẩm	- Đảm bảo hiệu quả kinh tế hơn so với việc chuyển giao mùn hữu cơ cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ.	Không áp dụng.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ phân hữu cơ. - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	- Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ phân hữu cơ. - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.		- thu gom > 25 tấn/ngày. - Đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm thành phân hữu cơ phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ phân hữu cơ. - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.	

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ phân hữu cơ. - Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.		
5	Xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối (biogas)	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ khí biogas.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ khí biogas.	Không áp dụng	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn; tuy nhiên cần đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải thực phẩm có thu hồi năng lượng sinh khối phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ khí biogas.	- Có khối lượng chất thải hữu cơ, chất thải thực phẩm đủ để ủ, thu hồi năng lượng sinh khối (biogas) và có nhu cầu tự sử dụng khí biogas.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					- Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Có đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ khí biogas.		
III	Xử lý chất thải sinh hoạt khác						
III.1	Chất thải công kênh	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án sơ chế (tháo dỡ, phân loại), xử lý chất thải công kênh phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án sơ chế (tháo dỡ, phân loại), xử lý chất thải công kênh phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.	- Không áp dụng cho cụm hộ gia đình. - Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau phục hồi, sơ chế chất thải công kênh để tái sử dụng, tái chế. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có diện tích phù hợp để phục hồi, sơ chế chất thải công	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn; tuy nhiên cần đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có cơ sở/dự án sơ chế (tháo dỡ, phân loại), xử lý chất thải công kênh phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án sơ chế (tháo dỡ, phân loại), xử lý chất thải công kênh phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ	- Không áp dụng cho cụm hộ gia đình. - Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau phục hồi, sơ chế chất thải công kênh để tái sử dụng, tái chế. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau sơ chế, xử lý chất thải công kênh.	- Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau sơ chế, xử lý chất thải công kênh.	kênh để tái sử dụng, tái chế. - Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.	tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Có phương án xử lý chất thải thứ cấp phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Có thị trường tiêu thụ sản phẩm sau sơ chế, xử lý chất thải công kênh.	sản phẩm sau sơ chế, xử lý chất thải công kênh.	- Có diện tích phù hợp để phục hồi, sơ chế chất thải công kênh để tái sử dụng, tái chế. - Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.
III.2	Chất thải nguy hại	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn đã được cấp giấy phép môi trường phù hợp với mã chất thải nguy hại cần xử lý; chuyên giao đối với các mã chất thải nguy hại khác không phù hợp với cơ sở xử lý của	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn đã được cấp giấy phép môi trường phù hợp với mã chất thải nguy hại cần xử lý; chuyên giao đối với các mã chất thải nguy hại khác không phù hợp với cơ sở xử lý của	Không áp dụng.	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn; tuy nhiên cần đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn đã được cấp giấy phép môi trường phù hợp với mã chất thải nguy hại	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn. - Có cơ sở/dự án xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn đã được cấp giấy phép môi trường phù hợp với mã chất thải nguy hại cần xử lý; chuyên giao đối với các mã chất thải nguy hại khác không phù hợp với cơ sở xử lý của tỉnh	Không áp dụng.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		tỉnh cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. - Chất thải thứ cấp phát sinh được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	tỉnh cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. - Chất thải thứ cấp phát sinh được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.		cần xử lý; chuyển giao đối với các mã chất thải nguy hại khác không phù hợp với cơ sở xử lý của tỉnh cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. - Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Chất thải thứ cấp phát sinh được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. - Chất thải thứ cấp phát sinh được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. - Bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	
III.3	<i>Chất thải sinh hoạt khác còn lại được xử lý theo</i>						

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
	<i>thứ tự ưu tiên như sau</i>						
1	Đồng xử lý trong lò nung xi măng	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chuyển giao phù hợp với năng lực đồng xử lý của cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker). - Có cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) được cấp giấy phép môi trường có nội dung đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Có hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) nêu trên. - Khoảng cách vận chuyển đến cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chuyển giao phù hợp với năng lực đồng xử lý của cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker). - Có cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) được cấp giấy phép môi trường có nội dung đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Có hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) nêu trên. - Khoảng cách vận chuyển đến cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) đảm bảo hiệu quả kinh tế.	Không áp dụng	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chuyển giao phù hợp với năng lực đồng xử lý của cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker); đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Có cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) được cấp giấy phép môi trường có nội dung đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Địa điểm đặt cơ sở/dự án thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được chuyển giao phù hợp với năng lực đồng xử lý của cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker). - Có cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) được cấp giấy phép môi trường có nội dung đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Có hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) nêu trên. - Khoảng cách vận chuyển đến cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) đảm bảo hiệu quả kinh tế.	Không áp dụng

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					- Có hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) nêu trên. - Khoảng cách vận chuyển đến cơ sở sản xuất xi măng (lò nung clinker) đảm bảo hiệu quả kinh tế.		
2	Đốt thu hồi năng lượng để phát điện	Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 500 tấn/ngày; ≥ 200 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng phát điện trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.	Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 500 tấn/ngày; ≥ 200 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng phát điện trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.	Không áp dụng	Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 500 tấn/ngày; ≥ 200 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng phát điện trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng,	Không áp dụng	Không áp dụng

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		- quy hoạch tỉnh; đồng thời thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		
3	Đốt thu hồi năng lượng (nhiệt)	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 30 tấn/ngày; ≥ 12 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp để bảo đảm nhiệt trị và hiệu quả kinh tế.	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 30 tấn/ngày; ≥ 12 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp để bảo đảm nhiệt trị và hiệu quả kinh tế.	Không áp dụng	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 30 tấn/ngày; ≥ 12 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp để	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 30 tấn/ngày hoặc > 12 tấn/ngày trong trường hợp phối trộn với chất thải công nghiệp để bảo đảm	Không áp dụng

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng (nhiệt) trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Có nhu cầu sử dụng năng lượng (nhiệt) thu hồi từ quá trình đốt được sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh (sấy nông sản, xeo giấy, gia nhiệt,...). - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng (nhiệt) trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Có nhu cầu sử dụng năng lượng (nhiệt) thu hồi từ quá trình đốt được sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh (sấy nông sản, xeo giấy, gia nhiệt,...). - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		- Đảm bảo nhiệt trị và hiệu quả kinh tế. - Đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đồng thời thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng (nhiệt) trên địa bàn có	- nhiệt trị và hiệu quả kinh tế. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt thu hồi năng lượng (nhiệt) trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Có nhu cầu sử dụng năng lượng (nhiệt) thu hồi từ quá trình đốt được sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh (sấy nông sản, xeo giấy, gia nhiệt,...). - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
					đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Có nhu cầu sử dụng năng lượng (nhiệt) thu hồi từ quá trình đốt được sử dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh (sấy nông sản, xeo giấy, gia nhiệt,...). - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		
4	Đốt tiêu hủy không thu hồi năng lượng	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 100 tấn/ngày đến < 200 tấn/ngày. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định.	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 50 tấn/ngày đến < 200 tấn/ngày. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công	Không áp dụng	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 50 tấn/ngày đến < 200 tấn/ngày; - Đảm bảo hiệu quả kinh tế so với mô hình xử lý tập trung cấp xã. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc	- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom ≥ 12 tấn/ngày. - Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tiêu hủy	Không áp dụng

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tiêu hủy trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- nghe đốt tiêu hủy trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		- gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đồng thời thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ. - Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tiêu hủy trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- trên địa bàn có đầy đủ các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	
5	Áp dụng các công nghệ mới thân thiện môi trường	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn	Không áp dụng	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn	- Theo khối lượng thực tế thu gom được trên địa bàn	Không áp dụng

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ mới thân thiện môi trường trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ mới thân thiện môi trường trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ mới thân thiện môi trường trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	- Địa điểm của cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với quy hoạch tỉnh. - Đáp ứng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý theo quy định. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ mới thân thiện môi trường trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	
6	Chôn lấp hợp vệ sinh	- Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn đã hoàn	- Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn đã hoàn	Không áp dụng	- Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương; thuận tiện cho các xã trong phạm vi phục vụ; đảm bảo hiệu quả kinh tế.	- Địa điểm phù hợp với quy hoạch của địa phương. - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn	- Từng bước cải tạo, phục hồi bãi rác hiện hữu, tiến tới chấm dứt hoạt động của các bãi rác không hợp vệ sinh, không phù hợp với quy hoạch.

TT	Loại chất thải/ Công nghệ xử lý	Mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt					
		Tại đô thị, khu dân cư tập trung (phường, xã đồng bằng)			Tại khu vực nông thôn (xã miền núi, vùng cao và đặc khu)		
		Xử lý tập trung cấp tỉnh	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình	Xử lý tập trung liên xã	Xử lý tập trung cấp xã	Xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình
		thành các thủ tục về môi trường. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được chôn lấp trực tiếp không vượt quá 30% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào năm 2025, 10% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào năm 2030. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	thành các thủ tục về môi trường. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được chôn lấp trực tiếp không vượt quá 30% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào năm 2025, 10% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào năm 2030. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.		- Giao thông thuận lợi; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức đảm bảo hiệu quả kinh tế. - Khu vực chôn lấp không thuộc vùng có nguy cơ xảy ra các thảm họa thiên nhiên (sạt lở đất, lũ quét, ...). - Cơ sở/dự án xử lý chất thải sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom giảm dưới 50% vào năm 2030. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	đã hoàn thành các thủ tục về môi trường. - Khu vực chôn lấp không thuộc vùng có nguy cơ xảy ra các thảm họa thiên nhiên (sạt lở đất, lũ quét, ...). - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom giảm dưới 50% vào năm 2030. - Xử lý hoặc chuyển giao chất thải thứ cấp phát sinh cho các cơ sở có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.	